

Thanh Hóa, ngày 29 tháng 9 năm 2021

BÁO CÁO

**Tổng kết công tác đào tạo năm học 2020 - 2021,
mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện năm học 2021 - 2022**

Phần thứ nhất

TỔNG KẾT CÔNG TÁC ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2020 - 2021

I. ĐẶC ĐIỂM CHUNG CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Về tổ chức bộ máy: Trường Đại học Hồng Đức là trường đại học đa ngành, đa cấp, đa hình thức đào tạo. Trường được tổ chức theo hình thức 3 cấp: Trường-Khoa/phòng/ban/Trung tâm-Bộ môn.

- Nhà trường có 12 khoa đào tạo gồm:

+ Khoa Khoa học Tự nhiên: Nhiệm vụ đào tạo 08 chuyên ngành trình độ thạc sĩ (Toán giải tích, Phương pháp toán sơ cấp, Đại số và lý thuyết số, Vật lý lý thuyết và Vật lý toán, Thực vật học, Động vật học, Hóa hữu cơ, Vật lý chất rắn); đào tạo giáo viên các ngành: Toán, Lý, Hóa, Sinh trình độ đại học (trong đó có 2 ngành CLC: ĐHSP Toán, ĐHSP Vật lý); giảng dạy các môn Khoa học tự nhiên như: Toán, Lý, Hóa, Sinh... cho toàn trường.

+ Khoa Khoa học Xã hội: Nhiệm vụ đào tạo 03 chuyên ngành trình độ tiến sĩ (Văn học Việt Nam, Lịch sử Việt Nam, LL&PPDH Bộ môn Văn-Tiếng Việt); 05 chuyên ngành trình độ thạc sĩ (Văn học Việt Nam, Ngôn ngữ Việt Nam, LL&PP dạy học Văn - Tiếng Việt, Lịch sử Việt Nam, Địa lý học); 09 ngành đào tạo trình độ đại học gồm: SP Ngữ văn, SP Lịch sử, SP Địa lý (có 02 ngành CLC: Ngữ văn, Lịch sử); Việt Nam học, Xã hội học, Quản lý tài nguyên và Môi trường, Du lịch; đào tạo Tiếng Việt cho Lưu học sinh Lào.

+ Khoa Ngoại ngữ: Nhiệm vụ đào tạo Giáo viên Tiếng Anh có trình độ đại học và cử nhân Ngôn ngữ Anh; giảng dạy tiếng nước ngoài cho sinh viên toàn trường.

+ Khoa Tâm lý-Giáo dục: Nhiệm vụ đào tạo 01 chuyên ngành trình độ thạc sĩ (Quản lý giáo dục), cử nhân Tâm lý học và giảng dạy các học phần thuộc Tâm lý - Giáo dục cho sinh viên trong trường.

+ Khoa Giáo dục Tiểu học: Nhiệm vụ đào tạo Giáo viên Tiểu học có trình độ đại học.

+ Khoa Giáo dục Mầm non: Nhiệm vụ đào tạo Giáo viên Mầm non có trình độ đại học, cao đẳng.

+ Khoa Giáo dục Thể chất: Nhiệm vụ đào tạo Giáo viên có trình độ đại học ngành Giáo dục thể chất và giảng dạy môn Giáo dục thể chất cho sinh viên toàn trường.

+ Khoa Lý luận chính trị-Luật: Nhiệm vụ đào tạo cử nhân Luật và giảng dạy các môn Lý luận chính trị và Pháp luật cho sinh viên trong toàn trường.

+ Khoa Nông-Lâm-Ngư nghiệp: Nhiệm vụ đào tạo 01 chuyên ngành trình độ tiến sĩ (Khoa học cây trồng); 01 chuyên ngành trình độ thạc sĩ (Khoa học cây trồng) và kỹ sư Nông học, BVTV, Chăn nuôi, Lâm học, Khoa học cây trồng.

+ Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh: Nhiệm vụ đào tạo 02 chuyên ngành trình độ thạc sĩ (Quản trị kinh doanh, Kế toán) và 5 ngành cử nhân trình độ đại học ngành Kế toán, Quản trị kinh doanh, Tài chính - Ngân hàng, Kinh tế, Kiểm toán.

+ Khoa Kỹ thuật-Công nghệ: Nhiệm vụ đào tạo 01 chuyên ngành trình độ thạc sĩ (*Kỹ thuật xây dựng*); kỹ sư các ngành Kỹ thuật điện, Kỹ thuật xây dựng.

+ Khoa Công nghệ Thông tin & Truyền thông: Nhiệm vụ đào tạo 01 chuyên ngành trình độ thạc sĩ (*Khoa học máy tính*), cử nhân ngành Công nghệ thông tin và giảng dạy Tin học cho sinh viên trong toàn trường.

- Có 11 phòng (P. Quản lý đào tạo, QLĐT Sau đại học, Quản lý KH&CN, Công tác HSSV, KH-TC, HC-TH, TC-CB, QT-VT-TB, HTQT, ĐBCL&KT, Thanh tra giáo dục);

- Có 03 Ban (Ban quản lý nội trú, Ban bảo vệ, Ban QL Nhà ở sinh viên);

- Có 08 trung tâm (Trung tâm GDTX, Trung tâm Giáo dục quốc tế, Trung tâm GDQPAN, Trung tâm Thông tin-Thư viện, Trung tâm Tin học, Trung tâm KHXH-NV, Trung tâm nghiên cứu KHCN, Trung tâm Tư vấn kiểm định Xây dựng và Môi trường Hồng Đức);

- Có 01 trạm y tế.

- Có 01 trường Mầm non thực hành.

2. Về đội ngũ cán bộ:

Tính đến tháng 8/2021, tổng số cán bộ, giảng viên hiện nay của nhà trường là 659 người, trong đó có 424 giảng viên cơ hữu. Về trình độ chuyên môn giảng viên có: 161 Tiến sĩ (trong đó có 23 PGS, TS; 138 TS), 390 Thạc sĩ, 83 Đại học, 25 trình độ khác. Hiện tại nhà trường có 67 cán bộ giảng viên đang tham gia các chương đào tạo Nghiên cứu sinh (trong đó có 13 nghiên cứu sinh nước ngoài).

3. Về ngành nghề, trình độ đào tạo:

Tính đến tháng 08/2021, Nhà trường đã được giao nhiệm vụ đào tạo và cấp bằng cho 04 chuyên ngành đào tạo tiến sĩ, 19 chuyên ngành đào tạo thạc sĩ và 33 ngành đào tạo ĐH và CĐ: 29 ngành bậc đại học (04 ngành ĐH CLC) và 4 ngành bậc cao đẳng; 05 chương trình Bồi dưỡng và cấp chứng chỉ (*Quản lý giáo dục, Bồi dưỡng nghiệp vụ cho giảng viên, Bồi dưỡng Kế toán trưởng, tổ chức thi và cấp chứng chỉ Tin học theo Thông tư 03 và Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức trong các cơ sở giáo dục Mầm non, Tiểu học, THCS, THPT và ĐH, CĐ*).

4. Về quy mô đào tạo:

Quy mô đào tạo năm học 2020-2021 toàn trường có 9815 học viên, trong đó: 18 nghiên cứu sinh, 585 học viên cao học và 7782 SV ĐH, CĐ hệ chính quy (4420 SV ĐH CQ; 3098 LT, VB2 CQ; 264 CĐ); 1407 SV hệ VLVH và 23 LHS Lào học tiếng Việt.

Tính đến 26/8/2021, quy mô đào tạo hệ chính quy trong toàn trường là 6142 học viên, sinh viên, trong đó: 18 nghiên cứu sinh, 583 học viên cao học; 5541 SV ĐH, CĐ hệ chính quy (3200 SV ĐH CQ; 2165 SV LT, VB2 CQ; 176 SV CĐ); 1697 SV hệ VLVH và 23 LHS Lào học tiếng Việt.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

2.1. Về công tác quản lý đào tạo

2.1.1. Kết quả về công tác quản lý đào tạo

- Tiếp tục thực hiện quy chế đào tạo các trình độ, hình thức theo hệ thống tín chỉ; khai thác hiệu quả phần mềm quản lý đào tạo trong việc xây dựng kế hoạch, lập thời khóa biểu, lịch thi, quản lý kết quả học tập, điều phối phòng học...

- Tiếp tục triển khai một số quy định về thực hiện kiểm tra, đánh giá thường xuyên, quá trình, dạy học theo định hướng phát huy năng lực người học, như: Tổ chức đào tạo theo định hướng ứng dụng và phát huy năng lực người học; Quy định đào tạo liên thông giữa trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng với trình độ đại học (*QĐ số 2105/QĐ-ĐHHD ngày 14/11/2017*); Quy định đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (*Quyết định số 2008/QĐ-ĐHHD ngày 06/12/2019*); Quy định đào tạo trình độ đại học

theo hệ thống tín chỉ tại trường Đại học Hồng Đức (*Quyết định số 906/QĐ-ĐHHD ngày 25/5/2021*)

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học tổng thể cho các trình độ, hình thức đào tạo trong toàn trường. Phần mềm Quản lý đào tạo đã được quản lý và khai thác có hiệu quả, người học đã chủ động trong việc xây dựng kế hoạch học tập thông qua hình thức đăng ký học (online và offline).

- Thực hiện kiểm duyệt hồ sơ của giảng viên, theo dõi nền nếp dạy học thông qua thời khóa biểu và Sổ theo dõi lên lớp, kiểm tra định kỳ, đột xuất nền nếp dạy học.

- Trong năm học, Nhà trường đã giao nhiệm vụ CVHT cho 47 giảng viên tại 150 lớp/ngành. Đội ngũ CVHT đã thực hiện tốt công tác tư vấn, định hướng, hướng nghiệp, giúp sinh viên ngay từ khi nhập học hòa nhập với cách học ở trường đại học, có kế hoạch học tập, lựa chọn thời gian học hợp lý, nâng cao ý thức tự học,... góp phần nâng cao tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng hạn; đã tiến hành khảo sát được 4070 người học về sự hài lòng đối với công tác CVHT, mức độ hài lòng của người học đối với CVHT đạt tỷ lệ trên 92% (*Báo cáo số 62/BC-ĐHHD ngày 14/6/2021*).

2.1.2. Kết quả thực hiện rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy định về đào tạo

Trong năm học 2020-2021 đã thực hiện rà soát, điều chỉnh, bổ sung các quy định về công tác quản lý đào tạo, cụ thể:

* Về đào tạo đại học:

Trong năm học 2020-2021 đã thực hiện rà soát, điều chỉnh, bổ sung được 03 quy định, cụ thể: Quy định về kiến tập, thực tập sư phạm (*Quyết định số 1135/QĐ-ĐHHD ngày 24/9/2020*); Quy định đào tạo trình độ cao đẳng giáo dục Mầm non theo hệ thống tín chỉ (*Quyết định số 2223/QĐ-ĐHHD ngày 15/12/2020*); Quy định đào tạo trình độ đại học theo tín chỉ (*Quyết định số 906/QĐ-ĐHHD ngày 25/5/2021*).

- Thực hiện rà soát, điều chỉnh, bổ sung được 01 Quy trình dùng chung trong nhà trường: Quy trình giám sát công tác dạy học ở các khoa đào tạo (*QĐ số 2302 ngày 24/12/2020*).

* Về đào tạo sau đại học: Ban hành Quy định về tổ chức đánh giá luận văn, luận án theo hình thức trực tuyến tại Trường Đại học Hồng Đức (*QĐ số 1181/QĐ-ĐHHD ngày 11/6/2021*).

2.2. Về phát triển ngành nghề đào tạo

Năm học 2019-2020, nhà trường đã phối hợp với khoa Nông - Lâm - Ngư nghiệp xây dựng đề án và mở mới ngành Khoa học cây trồng, trình độ đại học (*QĐ số 684/QĐ-ĐHHD ngày 23/4/2021*).

2.3. Về tuyển sinh

Nhà trường đã thực hiện công tác tuyển sinh các bậc, hệ đào tạo đúng kế hoạch, lịch trình, đảm bảo công bằng, an toàn, nghiêm túc và đúng quy chế.

a) Kết quả tuyển sinh năm 2020: Tổ chức thi năng khiếu tổ hợp M, T và xét tuyển ĐH, CĐ hệ chính quy an toàn, đúng quy chế, đảm bảo công khai, công bằng; Kết quả đã tuyển được 100,94 % (3324 SV/3293 chỉ tiêu giao) của các hình thức, trình độ đào tạo, trong đó: Tuyển sinh sau đại học đạt 82,28% (274 HV/333 chỉ tiêu, trong đó 272 học viên cao học và 2 nghiên cứu sinh); ĐH chính quy đạt 88,38% (2395 SV/2710 chỉ tiêu); CĐ CQ đạt 84% (42 SV/50 chỉ tiêu); LT, VLVH đạt 306,5% (613SV /200 chỉ tiêu) (*Báo cáo số 102/BC-ĐHHD ngày 15/12/2020*).

b) Tuyển sinh năm 2021:

- Công tác xây dựng kế hoạch: Xây dựng kế hoạch về chỉ tiêu, ngành tuyển và được cụ thể hóa bằng Đề án tuyển sinh năm 2021 (Công văn số 136/ĐHHD-QLĐT ngày 26/3/2021) và Thông báo tuyển sinh năm 2021 (TB số 42/TB-ĐHHD ngày 31/3/2021);

kết quả thẩm định chỉ tiêu được Bộ GD&ĐT (Công văn số 2115/TB-BGDĐT ngày 24/5/2021), Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa phê duyệt (Công văn số 3906/UBND-VX ngày 29/3/2021) để tổ chức thực hiện với tổng chỉ tiêu là 5.217, trong đó 8 NCS, 335 cao học, 2.124 ĐH CQ (nhóm ngành I-Sư phạm: 1.254; nhóm ngành III-Kinh tế, Luật: 390; nhóm ngành V-NLNN, CNTT, KTCN: 240; nhóm ngành VII-KHXH, TLGD: 240), 50 CĐGD Mầm non, 900 LT chính quy và 1.800 LT, VLVH.

- Triển khai công tác tuyển sinh: Tham gia chương trình tư vấn hướng nghiệp tuyển sinh của Báo tuổi trẻ tổ chức tại Thanh Hóa; Đã triển khai được 2 chương trình tư vấn trực tuyến với 2 nhóm ngành (Sư phạm và SP CLC; Khối ngành ngoài sư phạm); tham gia tư vấn hướng nghiệp tại 06 trường THPT.

+ Triển khai Quyết định số 2159/QĐ-BGDĐT ngày 28/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc kiểm tra công tác coi thi tốt nghiệp THPT năm 2021, Trường Đại học Hồng Đức đã cử 90 CB-GV (01 Trưởng Đoàn, 01 Phó Trưởng Đoàn, 02 CB thư ký và 86 CB-GV làm thành viên Đoàn kiểm tra) làm nhiệm vụ Kiểm tra công tác thi Tốt nghiệp THPT tại 24 điểm thi thuộc Sở GD&ĐT tỉnh Thanh Hóa năm 2021.

+ Tiếp nhận đăng ký và tổ chức thi năng khiếu cho thí sinh dự thi tổ hợp M và tổ hợp T trong 02 đợt: đợt 1: ngày 17/7 và 18/7/2021, đợt 2 ngày 25/8/2021 để xét tuyển ĐH, CĐ năm 2021.

- **Kết quả tuyển sinh đến ngày 29/9/2021:**

+ Kết quả tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ: đã có 363 thí sinh trúng tuyển nhập học của 15 chuyên ngành đào tạo.

+ Tuyển sinh ĐH, CĐ hệ chính quy: đã có 2216 thí sinh trúng tuyển nhập học vào 4 ngành đào tạo chất lượng cao, 26 ngành trình độ đại học và 1 ngành cao đẳng giáo dục Mầm non;

+ Tuyển sinh LT, VLVH năm 2021: 1680 sinh viên, trong đó có 666 sinh viên đào tạo hình thức chính quy và 1014 sinh viên đào tạo theo hình thức VLVH.

2.4. Về công tác tổ chức đào tạo và bồi dưỡng

2.4.1. Kết quả rà soát, cập nhật CTĐT, ĐC CTHP

- Đối với đào tạo ĐH, CĐ: 100% CTĐT được rà soát, cập nhật để áp dụng cho khóa tuyển sinh năm 2020 (trong đó có 09 chương trình đào tạo được điều chỉnh, bổ sung); Các CTĐT được rà soát, cập nhật nội dung, tài liệu dạy học, có tham khảo CTĐT tiên tiến,....

Xây dựng, điều chỉnh được 169 ĐC CTHP; trong đó có 20 ĐC CTHP được xây dựng mới, 149 ĐC CTHP được điều chỉnh, bổ sung; các ĐC CTHP được xây dựng đúng quy định, được đánh giá trước khi tổ chức thực hiện.

2.4.2. Kết quả triển khai kế hoạch dạy học năm học

a) Triển khai công tác dạy học các hình thức, trình độ đào tạo theo đúng kế hoạch đã được phê duyệt (Công văn số 71/ĐHHD-QLĐT ngày 12 tháng 5 năm 2020), cụ thể:

- Trong học năm học, Nhà trường đã quản lý, tổ chức đào tạo SDH, ĐH, CĐ: 18 nghiên cứu sinh (4 chuyên ngành), 583 học viên cao học (19 chuyên ngành); 7782 sinh viên (trong đó 7518 SV đại học, 264 SV cao đẳng) của 31 ngành trình độ đại học, 4 ngành bậc cao đẳng và 102 sinh viên học ngành 2; 42 học sinh của 2 lớp Lưu học sinh Lào học tiếng Việt (trong đó có 1 lớp với 19 LHS Lào học tại Trường CĐ Y tế Thanh Hóa).

Tổ chức đào tạo 4 ngành ĐHSP chất lượng cao cho 86 sinh viên đúng kế hoạch, lịch trình: Đối với các học phần thuộc kiến thức đại cương được tổ chức học chung (trừ học Tiếng Anh được học riêng), các học phần thuộc kiến thức cơ sở ngành và ngành được tổ chức học riêng (ghép lớp sinh viên đại trà học cùng với lớp CLC).

- Nền nếp dạy học được thực hiện đúng quy định, không có tình trạng vi phạm vào muôn, ra sớm, bỏ tiết, nghỉ học vô lý do....

b) Công tác đổi mới PPDH, kiểm tra đánh giá được chú trọng

- 100% Bộ môn có quy định về đổi mới PPDH trong năm học và được 100% giảng viên đăng ký và cam kết thực hiện đổi mới PPDH;

- Triển khai kiểm soát việc thực hiện kiểm tra, đánh giá thường xuyên, quá trình, nhằm đảm bảo tính khách quan, chính xác, công bằng,...

c) Triển khai công tác thực hành, rèn nghề, thực tập đúng quy định.

- Công tác kiến tập, thực tập sư phạm: Trong năm học đã tổ chức được 22 đoàn kiến tập sư phạm cho 431 sinh viên; 22 đoàn thực tập sư phạm cho 468 học sinh, sinh viên, trong đó kết quả thực tập sư phạm xếp loại Xuất sắc, Giỏi đạt trên 90%.

- Thực hành thực tập khối ngoài sư phạm: Đã tổ chức 268 đoàn tại 268 địa điểm (264 đoàn/địa điểm thực tập trong tỉnh, 04 đoàn/địa điểm thực tập ngoài tỉnh) với 442 sinh viên thực tập tốt nghiệp, kết quả xếp loại thực tập như sau: 52,72% Xuất sắc, 34,39% Giỏi, 12,44% Khá, 0,45% trung bình; Đối với thực tập giáo trình/rèn nghề, thực tế: Tổ chức 15 đoàn thực tế, thực hành môn học, thực tập giáo trình, rèn nghề cho 560 SV tại 55 địa điểm (48 địa điểm trong tỉnh, 07 địa điểm ngoài tỉnh); Đối với thực hành môn học: Tổ chức 54 đợt (54 Học phần) cho 70 nhóm SV với 981 lượt SV và 64 lượt GV tham gia thực hành và hướng dẫn thực hành môn học tại phòng thí nghiệm, khu thực hành thực tập - nhà lưới.

d) Công tác rà soát TLDH và biên soạn TLDH

- Thực hiện đúng quy trình về việc lập danh mục TLDH của CTĐT, danh mục được xác nhận của TT TTTV, được Hội đồng thẩm định Nhà trường hợp lựa chọn; kết quả có 27 danh mục TLDH của 27 CTĐT được phê duyệt áp dụng cho khóa TS năm 2020 đã có xác nhận của TTTV về danh mục TLDH (trong đó 25 danh mục TLDH dùng cho đào tạo ĐH, 02 danh mục TLDH dùng cho đào tạo cao học).

- Trong năm học 2020-2021, nhà Trường đã giao mới 14 nhiệm vụ biên soạn tài liệu dạy học (9 giáo trình, 5 TLTK); đã phê duyệt 1 TLDH đưa vào sử dụng tại Trường (1 Giáo trình); 2 tài liệu đang hoàn thiện sau kết luận của hội đồng nghiệm thu kết quả biên soạn TLDH để trình Hiệu trưởng phê duyệt đưa vào sử dụng.

e) Kết quả về công tác đào tạo và bồi dưỡng

- Về phân loại học tập hệ chính quy năm học 2020-2021:

+ Bachelor học: Loại xuất sắc: 124 SV (3,58 %), loại giỏi: 491 SV (14,17 %), loại khá: 1582 SV (45,64%), loại Trung bình: 833 SV (24,03 %), loại yếu, kém: 436 SV (12,58 %);

+ Bachelor cao đẳng: Loại xuất sắc: 2 SV (0,84%), loại giỏi: 35 SV (14,77 %), loại khá: 124 SV (52,32 %), loại Trung bình: 55 SV (23,21%), loại yếu, kém: 21 SV (8,86%).

- Về Nghiên cứu Khoa học sinh viên: Trong năm học có 135 sinh viên NCKH với 91 đề tài NCKH của sinh viên được thực hiện:

+ Kết quả đánh giá xếp loại cấp khoa: 74 giải/91 đề tài đạt giải, trong đó có 11 giải Nhất, 18 giải Nhì, 19 giải ba và 26 giải Khuyến khích.

+ Kết quả đánh giá xếp loại cấp trường: 36 giải, trong đó có 6 giải Nhất, 9 giải Nhì, 10 giải ba và 11 giải Khuyến khích.

+ Có 03 nhóm SV tham dự Giải thưởng "Sinh viên nghiên cứu khoa học" do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức và đạt giải khuyến khích.

- **Kết quả xét công nhận tốt nghiệp năm học 2020-2021:**

Trong năm học đã xét và công nhận cho 285 học viên cao học của 16 chuyên ngành, 955 sinh viên hệ chính quy với: 859 sinh viên đại học (trong đó, 04 xuất sắc, 95 giỏi, 610

khá, 150 TB), 96 sinh viên cao đẳng (trong đó, 02 xuất sắc, 09 giỏi, 56 khá, 29 TB); 1217 sinh viên hệ liên thông, VLVH, VB2 (trong đó, 05 xuất sắc, 207 giỏi, 714 khá, 31 TB Khá, 260 TB);

- Kết quả bồi dưỡng, đào tạo ngắn hạn:

Công tác bồi dưỡng và cấp chứng chỉ chức danh nghề nghiệp giáo viên; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực được chú trọng phát triển. Trong năm học đã phối hợp với Sở GD&ĐT Thanh Hóa và TP Tam Điệp, Tỉnh Ninh Bình tổ chức bồi dưỡng và cấp chứng chỉ theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông, số học viên 1876; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý sử dụng đất nông nghiệp cho 250 học viên là cán bộ, công chức cấp xã năm 2020.

f) Công tác cấp phát văn bằng, chứng chỉ được thực hiện đúng quy định, người học được nhận bằng tốt nghiệp trong vòng 1 tháng kể từ ngày ban hành Quyết định tốt nghiệp. Danh sách sinh viên tốt nghiệp được công bố công khai trên website của nhà trường đúng quy định.

2.4.3. Tổ chức đánh giá chất lượng hoạt động dạy học và công tác khảo thí

Triển khai trong từng kỳ và cuối khóa tốt nghiệp công tác đánh giá chất lượng đối với đề thi, chất lượng hoạt động giảng dạy của đội ngũ cán bộ giảng viên và chất lượng quá trình đào tạo; kịp thời phát hiện những vấn đề tồn tại, đề xuất giải pháp khắc phục, từng bước nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường:

- Tổ chức lấy ý kiến người học của 31 lớp cuối khóa, chiếm 100% các lớp tốt nghiệp trong tháng 6/2021 về chất lượng quá trình đào tạo.

- Tổ chức lấy ý kiến người học về chất lượng hoạt động giảng dạy của 909 lượt giảng viên, trong đó, có 32 lượt GV được lấy ý kiến qua hình thức offline và 877 lượt GV được lấy ý kiến người học thông qua phần mềm Education tại các lớp học phần, đạt trên 100% mục tiêu đề ra.

- Tổ chức cho các khoa tự đánh giá 100% CTĐT; hoàn thiện Báo cáo tự đánh giá 08 CTĐT, trong đó có 04 CTĐT đã hoàn thành công tác đánh giá ngoài (SP Toán, Ngữ văn, Lịch sử, QTKD), kết quả cả 04 CTĐT đều đạt yêu cầu Kiểm định chất lượng với mức đạt 86% và 04 CTĐT đã hoàn thiện báo cáo tự đánh giá sau thẩm định (SP Địa lý, Kế toán, CNTT&TT, Luật) đang chờ đánh giá ngoài.

- Thực hiện nghiệm thu và đưa vào sử dụng 83 ngân hàng câu hỏi thi (làm mới: 54 NHCHT, chỉnh sửa: 29 NHCHT), trong đó có 06 NHCHT theo hình thức trắc nghiệm, 20 NHCHT theo hình thức vấn đáp và 57 NHCHT tự luận đúng quy định.

- Tính đến hết năm 2020-2021: trên 70% học phần tổ chức thi cho các khóa K 20,21 sử dụng tổ hợp từ NHCHT, trong đó môn thi trắc nghiệm, vấn đáp, thực hành chiếm 18.28%; Đối với các khóa K22,23 nhà trường xây dựng mới CTĐT. Vì thế, các khoa tiến hành xây dựng NHCHT theo lộ trình; một số học phần thi theo bộ đề thi;

- Căn cứ vào kế hoạch năm học, ban hành Lịch thi, phân bổ nhân lực phục vụ công tác thi kết thúc học phần của các bậc, hệ trong toàn trường theo quy định của nhà trường (Ban hành kế hoạch thi kết thúc học phần cho tất cả các hệ, bậc đào tạo theo kế hoạch năm học của Nhà trường. Phát hành 113 lịch thi, 1323 lượt học phần các lớp LT, VB2, VLVH; 23 lịch thi, 1382 lượt học phần cho các lớp chính quy và 20 lịch thi, 240 lượt học phần cho sau đại học); thành lập các Hội đồng đánh giá năng lực ngoại ngữ cho khối Chuyên ngoại ngữ và khối không chuyên (04 đợt/1 hệ); Hội đồng đánh giá năng lực Tiếng Việt cho LHS lao (02 đợt) đảm bảo khách quan, công bằng, đúng quy định.

- Công tác chấm thi kết thúc học kỳ và công bố điểm: Công tác chấm thi, chấm phúc khảo bài thi và nhập điểm thi kết thúc học kỳ đảm bảo chính xác, khách quan; đôn đốc chấm

thi, lên điểm và thông báo điểm thi cho người học và gửi điểm thi cho các Khoa, các đơn vị quản lý đào tạo đúng quy định và tiến độ kế hoạch đào tạo chung của Nhà trường.

2.4.5. Về công tác công khai

- Thực hiện công tác công khai theo đúng quy định của *Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017*: Các thông tin được công bố công khai trước mỗi năm học tại địa chỉ website của trường. Cuối năm học thực hiện báo cáo tổng kết, đánh giá, xây dựng kế hoạch phương hướng cho năm tiếp theo.

- Hoàn thành tổng kết và báo cáo kết quả 3 công khai năm học 2020-2021 theo đúng quy định (*Báo cáo số 69/BC-ĐHHD ngày 23/6/2021*).

- Trong năm học đã công bố công khai đầy đủ theo quy định và báo cáo kết quả thực hiện của năm học 2020-2021, kế hoạch triển khai năm học 2021-2022 (*Báo cáo số 86/BC-ĐHHD ngày 22/7/2021*).

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

- Ưu điểm:

+ Cán bộ viên chức trong trường có lập trường tư tưởng vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, có tinh thần trách nhiệm với công việc được giao, luôn đoàn kết và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

+ Tích cực đổi mới công tác quản lý đào tạo, công tác dạy học và các mặt hoạt động chuyên môn khác.

+ Gắn kết đổi mới giáo dục với phát triển kinh tế xã hội thông qua việc mở ngành nghề đào tạo phù hợp với nhu cầu xã hội, yêu cầu nguồn nhân lực; tham mưu tích cực trong việc tổ xây dựng CTĐT, ĐCCT học phần, tổ chức chỉ đạo thực hiện đào tạo theo HCTC; tích cực đổi mới phương pháp dạy học; tăng cường tổ chức, chỉ đạo việc thực hiện các cuộc vận động, thực hiện các chỉ thị,... góp phần phát triển đào tạo, nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội.

- Hạn chế, tồn tại:

+ Công tác tuyển sinh năm 2020: Có 2/4 chuyên ngành NCS và 2/15 chuyên ngành cao học không tuyển sinh được, 8/15 chuyên ngành tuyển không đủ chỉ tiêu; Tuyển sinh hệ chính quy có 9/30 ngành trình độ ĐH không tuyển được, 11 ngành tuyển chưa đủ chỉ tiêu.

+ Việc phối hợp giữa các đơn vị trong trường ở một số thời điểm chưa thật nhịp nhàng.

+ Việc quản lý đào tạo có khâu có lúc còn chưa chặt chẽ.

- Nguyên nhân:

+ Nguyên nhân khách quan: Quy mô phát triển của hệ thống các cơ sở giáo dục đại học tăng nhanh; cơ hội việc làm của người tốt nghiệp khó khăn trong giai đoạn vừa qua.

+ Nguyên nhân chủ quan: Nhận thức của một số lãnh đạo đơn vị và một bộ phận cán bộ chưa theo kịp yêu cầu đổi mới giáo dục đào tạo; chưa quan tâm hoặc chưa đầu tư thời gian cho công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ; chưa phát huy hết trách nhiệm của mình, chưa chủ động trong công việc; còn nể nang trong phê bình, kiểm điểm; thiếu tư duy tổng thể vì lợi ích của toàn trường, mà chỉ lo riêng cho lợi ích đơn vị mình

Một bộ phận giảng viên mới chú ý đến nhiệm vụ giảng dạy, chưa quan tâm đúng mức để thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ khác, nhất là nhiệm vụ học tập, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, chưa sẵn sàng đón nhận tinh thần tự chủ.

- Kết luận:

+ Năm học 2020 - 2021, Nhà trường đã triển khai và thực hiện đảm bảo kế hoạch dạy học trong mỗi học kỳ, năm học đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả.

+ Các hoạt động hỗ trợ công tác dạy học đảm bảo.

Phần thứ hai

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP NĂM HỌC 2021 - 2022

I. MỤC TIÊU CHỦ YẾU

Ngoài việc thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao, tiếp tục tổ chức thực hiện NQ 14 của Chính phủ, Nghị quyết 29 của BCH TW Đảng về đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục đào tạo, Chỉ thị số 800/CT-BGDĐT ngày 24/8/2021 của Bộ GD&ĐT về nhiệm vụ v năm học 2021-2022 ứng phó với dịch COVID-19, tiếp tục thực hiện đổi mới, kiên trì mục tiêu chất lượng giáo dục và đào tạo, Nhà trường sẽ tập trung triển khai thực hiện nhằm đạt các chỉ tiêu sau:

1. Tuyển sinh năm 2021 đạt 100% chỉ tiêu theo kế hoạch.
2. 100% chương trình đào tạo được rà soát, điều chỉnh đúng quy định, trong đó có ít nhất 30% chương trình đào tạo được tham khảo, vận dụng chương trình đào tạo tiên tiến của các trường đại học trong nước và/hoặc quốc tế; 04 chương trình đào tạo được công nhận đạt chuẩn kiểm định chất lượng và có ít nhất 07 chương trình đào tạo hoàn thành báo cáo tự đánh giá.
3. Được giao mới ít nhất 04 nhiệm vụ Khoa học - Công nghệ cấp Quốc gia hoặc tương đương, 10 đề tài, dự án cấp tỉnh; có ít nhất 60 bài báo khoa học của cán bộ giảng viên được đăng trên các tạp chí quốc tế thuộc danh mục Web of science, Scopus; tỷ lệ bài báo quy đổi/giảng viên/năm học đạt 0,75 bài báo; có thêm 01 ngành của Tạp chí khoa học Trường Đại học Hồng Đức được Hội đồng giáo sư Nhà nước tính điểm công trình. Có ít nhất 05 tài liệu dạy học của giảng viên được giao nhiệm vụ hoàn thành và xuất bản.
4. Thực hiện được ít nhất: 01 chương trình hợp tác đào tạo, trao đổi giảng viên, sinh viên với trường đại học nước ngoài; 01 chương trình hợp tác nghiên cứu khoa học có yếu tố nước ngoài. Tuyển sinh được ít nhất 20 lưu học sinh Lào.
5. Cử ít nhất 10 giảng viên đi học nghiên cứu sinh.
6. Có ít nhất 70% sinh viên chính quy tốt nghiệp trước và đúng thời gian theo chương trình đào tạo. Trên 90% SV hệ chính quy được đánh giá kết quả rèn luyện đạt loại Khá trở lên; tổ chức được ít nhất 05 hoạt động hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp; tổ chức ký kết các Chương trình hợp tác và tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp với ít nhất 05 đơn vị sử dụng lao động; tỷ lệ SV có việc làm sau 1 năm tốt nghiệp đạt 80% trở lên, trong đó có hơn 60% SV có việc làm đúng ngành đào tạo.
7. Đảm bảo ít nhất 90% giáo trình, tài liệu đáp ứng yêu cầu tài liệu dạy học cho các học phần thuộc các chương trình đào tạo của Nhà trường.
8. 100% máy móc, thiết bị được kiểm soát định kỳ theo kế hoạch; trong đó, có trên 75% máy móc, thiết bị đạt tiêu chuẩn phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học.
9. 100% đơn vị trực thuộc, đoàn thể cấp trường tổ chức nhận diện rủi ro của ít nhất 03 nhiệm vụ và xây dựng kế hoạch ngăn ngừa kết quả không mong đợi; tổ chức đánh giá nội bộ 01 lần/năm và khắc phục lỗi đúng thời gian quy định.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động, nhằm thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Tập trung thực hiện chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp; coi trọng giáo dục truyền thống lịch sử, đạo đức, lối sống, ý thức trách nhiệm xã hội, năng lực sáng tạo, kỹ năng thực hành, tác phong công nghiệp cho CBGV và HSSV;

- Tiếp tục tăng cường triển khai việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” cho toàn thể CBVC-LĐ và HSSV trong trường.

2. Triển khai, tổ chức thực hiện kế hoạch năm học với những trọng tâm sau:

2.1. Công tác tuyển sinh và phát triển đào tạo

- Xây dựng kế hoạch tuyển sinh (đề án tuyển sinh, ngành, chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh) đảm bảo khả thi, đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực của tỉnh; xây dựng và triển khai có hiệu quả kế hoạch tuyển truyền tuyển sinh; tổ chức thực hiện nghiêm túc, đúng quy chế.

- Tiếp tục điều tra, khảo sát nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực, yêu cầu về kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp của các cơ quan, doanh nghiệp, người sử dụng lao động và tham khảo các CTĐT tiên tiến trong nước, thế giới để có cơ sở xây dựng, rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo (CTĐT) theo hướng ứng dụng, phát huy năng lực người học đáp ứng yêu cầu của đổi mới trong đó chú điều chỉnh theo hướng tăng cường thực hành, thực tập, thực tế, rèn nghề,... đảm bảo tính liên thông, khoa học, hiện đại.

- Tăng cường hợp tác trong nước và quốc tế về công tác đào tạo nguồn nhân lực theo yêu cầu của xã hội.

2.2. Công tác quản lý và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng

- Rà soát, điều chỉnh hệ thống văn bản hướng dẫn công tác quản lý đào tạo; tổ chức tốt các Hội nghị, Hội thảo về công tác đào tạo; tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ cho Trợ lý giáo vụ, cố vấn học tập các khoa.

- Khai thác sử dụng có hiệu quả phần mềm quản lý đào tạo mới trong công tác quản lý đào tạo, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học.

- Triển khai kế hoạch dạy học năm học 2021-2022 đúng các mốc thời gian và nội dung công việc (*Công văn số 122/ĐHHD-QLĐT ngày 19/5/2021*).

- Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao trình độ ngoại ngữ cho giảng viên, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình dạy học. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của đội ngũ Cố vấn học tập, tư vấn cho sinh viên tự học. Gắn kết giữa công tác NCKH trong việc đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá; phối hợp với doanh nghiệp trong việc đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực sau khi tốt nghiệp.

- Kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện sinh hoạt chuyên môn học thuật của các khoa, bộ môn; hoạt động của đội ngũ cố vấn học tập; Quản lý quá trình đào tạo, thực hiện kế hoạch học tập và nghiên cứu khoa học của nghiên cứu sinh, học viên thạc sĩ theo đúng Quy chế.

- Triển khai công tác thực hành, rèn nghề, thực tập đúng kế hoạch và chương trình quy định.

- Triển khai giao nhiệm vụ biên soạn tài liệu dạy học theo kế hoạch, rà soát và tổ chức lựa chọn, phê duyệt danh mục tài liệu dạy học đảm bảo đúng quy định.

- Thực hiện tốt nhiệm vụ tổ chức bồi dưỡng và cấp các loại chứng chỉ đã được Bộ GD&ĐT cho phép.

- Xét công nhận tốt nghiệp và quản lý việc cấp phát văn bằng, chứng chỉ theo đúng quy định.

2.3. Công tác Đảm bảo chất lượng, khảo thí và Thanh tra giáo dục

- Tiếp tục tập huấn nghiệp vụ tự đánh giá, viết báo cáo tự đánh giá chất lượng CTĐT và tổ chức cho các đơn vị trong trường đánh giá chất lượng CTĐT.

- Tổ chức cho các khoa tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo; tiếp tục triển khai kế hoạch đánh giá chất lượng theo chức năng của đơn vị.

- Tiếp tục thực hiện đánh giá chất lượng ĐCCTHP, CTĐT, hoạt động giáo dục nhằm đáp ứng mục tiêu chất lượng giáo dục đề ra; tổ chức hướng dẫn việc thực hiện và

soát, bổ sung, xây dựng NHCHT; tổ chức lấy ý kiến nhận xét của người học về chất lượng hoạt động giảng dạy của giảng viên, chất lượng quá trình đào tạo; thực hiện lấy ý kiến người học, giảng viên về tinh thần, thái độ phục vụ của từng lĩnh vực công việc.

- Thực hiện đổi mới công tác khảo thí đáp ứng yêu cầu đào tạo theo học chế tín chỉ. Đổi mới công tác thi, kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học.

- Tăng cường thanh tra việc chấp hành chính sách pháp luật về giáo dục và đào tạo; việc thực hiện các văn bản pháp quy về giáo dục và đào tạo; việc chấp hành các quy chế dạy học; tăng cường hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm tra các đơn vị và cá nhân trong thực thi nhiệm vụ được giao.

2.4. Công tác xây dựng cơ sở vật chất phục vụ đào tạo

- Hoàn thiện và đầu tư trang thiết bị, dụng cụ học tập, tài liệu, giáo trình, cơ sở vật chất phục vụ dạy học, NCKH; thực hiện quản lý, khai thác CSVC hiệu quả trong dạy học và NCKH.

- Tổ chức tập huấn nghiệp vụ, nâng cao nhận thức, kỹ năng khai thác và sử dụng CSVC, máy móc thiết bị hiện đại phục vụ công tác dạy học, NCKH,

- Khai thác, sử dụng có hiệu quả các trang thiết bị và các phần mềm ứng dụng dùng chung mới của Nhà trường (Hệ thống quản lý giáo dục PMT-EMS). Đảm bảo hệ thống mạng và website hoạt động thông suốt nhằm phục vụ đào tạo, NCKH. Tăng cường nguồn tài liệu, giáo trình đảm bảo phục vụ nhu cầu của HSSV và CBGV trong học tập, NCKH và giảng dạy, nguồn tài liệu trong hệ thống thư viện của Trường, đặc biệt là nguồn tài liệu số. /.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- UBND tỉnh Thanh Hóa (để báo cáo);
- Sở GD&ĐT Thanh Hóa (để báo cáo);
- Các đơn vị trong trường;
- Lưu: VT, QLĐT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Lê Hoàng Bá Huyền